

Số: /KH-TTYT

TP. Cao Lãnh, ngày tháng 01 năm 2024

## KẾ HOẠCH Công tác chống lao thành phố Cao Lãnh năm 2024

### I. TÌNH HÌNH CHUNG:

Thành phố Cao Lãnh là trung tâm của tỉnh Đồng Tháp, công tác chống lao phủ khắp 15 xã, phường, cán bộ quản lý chương trình chống lao được trang bị đầy đủ kiến thức về bệnh lao;

Tình hình bệnh lao tại Thành phố còn rất cao, nguồn lây trong cộng đồng không giảm, một số bệnh nhân có triệu chứng nghi lao đến điều trị tại các cơ sở y tế tư nhân nên việc quản lý nguồn lây gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình trên để chương trình chống lao đạt hiệu quả cao, Trung tâm Y tế thành phố Cao Lãnh xây dựng kế hoạch hoạt động công tác chống lao năm 2024, cụ thể như sau:

### II. MỤC TIÊU:

- Điều trị khỏi cho bệnh nhân lao.
- Giảm tỷ lệ chết do lao.
- Đề phòng tái phát.
- Tránh kháng thuốc.
- Giảm sự lây truyền bệnh lao trong cộng đồng.

### III. CHỈ TIÊU:

- Phần đầu đạt 100% người có triệu chứng nghi lao đều được xét nghiệm đàm và chụp XQ chẩn đoán lao.
- Phát hiện lao phổi mới có bằng chứng vi khuẩn học đạt 103/100.000 dân và lao các thể đạt 138/100.000 dân.
- Thu dung 100% Lao phổi mới có bằng chứng vi khuẩn học, được phát hiện trong thời gian 05 ngày sau khi phát hiện.
- 100% xã, phường quản lý đối tượng trẻ em < 15 tuổi có tiếp xúc nguồn lây được tầm soát lao và trẻ từ 0 đến 4 tuổi được tư vấn uống dự phòng INH.
- 100% cập nhật đầy đủ và thường xuyên, quản lý từng ca bệnh trên phần mềm Vitimes, báo cáo phần mềm đầy đủ, kịp thời, chính xác và xuất dữ liệu báo cáo theo qui định.
- Điều trị khỏi lao phổi mới có bằng chứng vi khuẩn học > 85% theo quy định của CTCLQG.

- Hạn chế thấp nhất bệnh nhân không theo dõi được hoặc bỏ trị.
- Phần đầu đạt 100% tiêu bản đàm theo chỉ tiêu.
- Tầm soát HIV cho bệnh nhân lao đạt 90% tổng số thu dung lao các thể.

#### **IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN:**

##### **1. Tuyên Thành phố:**

- Chủ động phát hiện bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học mới bằng cách soi đàm trực tiếp, mỗi bệnh nhân thử đủ 02 mẫu đàm, đảm bảo chất lượng xét nghiệm.

- Phân loại và chỉ định điều trị đúng phác đồ.
- Vào sổ thu dung, theo dõi điều trị.
- Làm kiểm soát đàm lần 1, 2, 3 đúng thời gian quy định đối với từng thể loại lao.

- Liên hệ với cán bộ chương trình chống lao tuyến xã, nhắc nhở bệnh nhân lao kháng thuốc tái khám hàng tháng tại bệnh viện Phổi theo đúng lịch hẹn.

- Gửi mẫu xét nghiệm lao kháng thuốc đúng theo các nhóm đối tượng quy định kịp thời.

- Đảm bảo cấp thuốc liên tục suốt 06 tháng điều trị đối với bệnh nhân lao mới, lao tái phát - Điều trị lại sau bỏ trị - Tiền sử điều trị khác - Thất bại, 9 tháng đối với bệnh nhân lao kháng thuốc, mắc lao phổi mới có bằng chứng vi khuẩn học đủ tiêu chuẩn theo quy định và 20 tháng đối với phác đồ lao kháng thuốc cho các đối tượng còn lại theo quy định.

- Giám sát hoạt động chống lao tuyến xã, phường hàng tháng đối với lao thường và lao kháng thuốc trong quá trình điều trị theo kế hoạch.

- Phối hợp chặt chẽ tuyến xã, phường vãng gia tìm bệnh nhân trễ hẹn, bỏ trị.
- Tư vấn và xét nghiệm tầm soát HIV cho bệnh nhân lao.
- Tư vấn, hướng dẫn lấy mẫu đàm, gửi mẫu về bệnh viện Phổi Đồng Tháp khi có bệnh nhân nghi lao đa kháng thuốc.

- Báo cáo tháng, quý đầy đủ bằng văn bản và mail kịp thời đúng quy định của Phòng chỉ đạo tuyến bệnh viện Phổi.

- Nhập số liệu phần mềm đầy đủ, kịp thời, chính xác và xuất dữ liệu báo cáo theo qui định của chương trình.

- Dự trữ thuốc, lam kính, hóa chất, biểu mẫu báo cáo đầy đủ để công tác chống lao hoạt động tốt.

##### **2. Tuyên xã, phường:**

- Thực hiện theo chỉ tiêu được giao.
- Tăng cường công tác truyền thông về bệnh lao tại tuyến cơ sở bằng nhiều hình thức: tư vấn tại chỗ, phát thanh, tờ bướm, băng rôn...

- Khám phát hiện và chuyển người có triệu chứng nghi lao về tổ lao để thử đằm nhằm phát hiện sớm bệnh lao.
- Nhận bệnh nhân lao từ Tổ lao của Trung tâm Y tế thành phố Cao Lãnh chuyển về để quản lý điều trị.
- Viên chức Trạm Y tế giám sát chặt chẽ đối với người bệnh lao thường và lao kháng thuốc trong cả quá trình điều trị.
- Vãng gia 1 lần/tháng đối với bệnh nhân trong quá trình điều trị.
- Cập nhật sổ sách đầy đủ vào ngày cuối của tháng, gửi báo cáo trước ngày 03 hàng tháng và quý đúng theo quy định.
- Cập nhật thông tin trẻ em từ 0 đến 5 tuổi có tiếp xúc với bệnh nhân lao phổi hoặc trẻ từ 5 đến 14 tuổi có nhiễm HIV, để tư vấn cho uống dự phòng INH.
- Khám theo dõi trẻ tiếp xúc với bệnh nhân lao phổi và lao kháng thuốc ,để sớm phát hiện các triệu nghi lao chuyển về tuyến trên chẩn đoán và điều trị kịp thời.
- Chuyển người nhiễm HIV đã quản lý được đi khám sàng lọc khi có các triệu chứng nghi lao như: ho, sốt, sụt cân, ra mồ hôi đêm để phát hiện sớm bệnh lao và điều trị kịp thời.

### **3. Chỉ tiêu xã, phường (Phụ lục I).**

### **V. GIÁM SÁT:**

1. Giám sát CTCLQG và CT NKHHCT TE quý I/2024 (phụ lục II).
2. Giám sát CTCLQG và CT NKHHCT TE quý II/2024 (phụ lục III).
3. Giám sát CTCLQG và CT NKHHCT TE quý III/2024 (phụ lục IV).
4. Giám sát CTCLQG và CT NKHHCT TE quý IV/2024 (phụ lục V).

### **VI. KINH PHÍ:**

- Thực hiện theo kinh phí Chương trình Mục tiêu Quốc gia và kinh phí quỹ toàn cầu chi trả.

Trên đây là kế hoạch hoạt động chương trình chống lao năm 2024. Trung tâm Y tế thành phố Cao Lãnh yêu cầu nghiêm túc triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- TYT 15 xã, phường;
- BV Phổi ĐT;
- Website TTYT;
- Lưu: VT, KSBT và HIV/AIDS.

**GIÁM ĐỐC**

**Trương Quốc Dũng**

**Phụ lục I:**  
**CHỈ TIÊU NĂM 2024**

TT	Đơn vị	Dân số	Thử đàm phát hiện	Bệnh thu dung điều trị					Tiêu bản TD	BN thử H test	Lao kháng thuốc	Thu dung lao trẻ em	Lao tiềm ẩn
				LP mới có bằng chứng VKH	LP tái phát có bằng chứng VKH	LP mới không có bằng chứng VKH	Lao ngoài phổi	Tổng cộng					
1	Phường 1	12.051	121	11	1	1	2	15	38	14	1	0	6
2	Phường 2	10.482	105	11	1	1	2	15	38	14	0	1	7
3	Phường 3	11.240	112	12	1	2	2	17	43	15	1	0	8
4	Phường 4	10.296	103	11	1	1	2	15	38	14	0	0	6
5	Phường 6	18.340	183	19	1	2	3	25	64	23	2	0	8
6	Phường 11	13.152	132	14	1	1	2	18	47	16	0	1	5
7	Mỹ Ngãi	5176	52	5	1	1	1	8	20	7	0	0	2
8	Mỹ Tân	17734	177	18	1	2	3	24	61	22	2	0	8
9	Mỹ Trà	9241	92	10	1	1	1	13	35	12	0	0	3
10	Mỹ Phú	11577	116	12	1	1	2	16	41	14	1	0	6
11	H Thuận	7.861	79	8	1	1	1	11	29	10	0	0	4

TT	Đơn vị	Dân số	Thử đàm phát hiện	Bệnh thu dung điều trị					Tiêu bản TD	BN thử H test	Lao kháng thuốc	Thu dung lao trẻ em	Lao tiềm ẩn
				LP mới có bằng chứng VKH	LP tái phát có bằng chứng VKH	LP mới không có bằng chứng VKH	Lao ngoài phổi	Tổng cộng					
12	Hoà An	17389	18	14	1	2	3	24	61	22	2	0	7
13	Tân Thuận Tây	13497	14	11	1	2	2	19	49	17	0	0	8
14	Tân Thuận Đông	12682	13	11	1	1	2	17	44	15	0	1	5
15	Tịnh Thới	15836	16	14	1	2	3	22	55	20	0	0	7
<b>Tổng cộng</b>		<b>186.554</b>	<b>1866</b>	<b>192</b>	<b>15</b>	<b>21</b>	<b>31</b>	<b>259</b>	<b>663</b>	<b>233</b>	<b>9</b>	<b>3</b>	<b>90</b>

**Phụ lục II:**  
**Thời gian giám sát CTCLQG và CT NKHHCT TE quý I/2024**

STT	Xã, Phường	Ngày tháng			Người thực hiện	Ghi chú
		Tháng 01	Tháng 02	Tháng 03		
01	Phường 1	08/01	05/02	11/03	Ys Hương	
02	Phường 2	09/01	06/02	12/03	Ys Hương	
03	Phường 3	10/01	07/02	13/03	Ys Hương	
04	Phường 4	11/01	15/02	14/03	Ys Hương	
05	Mỹ Tân	12/01	16/02	15/03	Ys Hương	
06	Mỹ Trà	15/01	19/02	18/03	Ys Hương	
07	Mỹ Phú	16/01	20/02	19/03	Ys Hương	
08	Tịnh Thới	17/01	21/02	20/03	Ys Hương	
09	Phường 6	18/01	05/02	11/03	Ys Đạt	
10	Phường 11	19/01	06/02	12/03	Ys Đạt	
11	Mỹ Ngãi	22/01	07/02	13/03	Ys Đạt	
12	Hoà Thuận	23/01	15/02	14/03	Ys Đạt	
13	Hoà An	24/01	16/02	15/03	Ys Đạt	
14	Tân Thuận Tây	25/01	19/02	18/03	Ys Đạt	
15	Tân Thuận Đông	26/01	20/02	19/03	Ys Đạt	

**Phụ lục III:**  
**Thời gian giám sát CTCLQG và CT NKHHCT TE quý II/2024**

STT	Xã, Phường	Ngày tháng			Người thực hiện	Ghi chú
		Tháng 04	Tháng 05	Tháng 06		
01	Phường 1	08/4	13/5	10/5	Ys Hương	
02	Phường 2	09/4	14/5	11/5	Ys Hương	
03	Phường 3	10/4	15/5	12/5	Ys Hương	
04	Phường 4	11/4	16/5	13/5	Ys Hương	
05	Mỹ Tân	12/4	17/5	14/5	Ys Hương	
06	Mỹ Trà	13/4	20/5	17/5	Ys Hương	
07	Mỹ Phú	15/4	21/5	18/5	Ys Hương	
08	Tịnh Thới	16/4	22/5	19/5	Ys Hương	
09	Phường 6	08/4	13/5	10/5	Ys Đạt	
10	Phường 11	09/4	14/5	11/5	Ys Đạt	
11	Mỹ Ngãi	10/4	15/5	12/5	Ys Đạt	
12	Hoà Thuận	11/4	16/5	13/5	Ys Đạt	
13	Hoà An	12/4	17/5	14/5	Ys Đạt	
14	Tân Thuận Tây	13/4	20/5	17/5	Ys Đạt	
15	Tân Thuận Đông	15/4	21/5	18/5	Ys Đạt	

**Phụ lục IV:**  
**Thời gian giám sát CTCLQG và CT NKHHCT TE quý III/2024**

STT	Xã, Phường	Ngày tháng			Người thực hiện	Ghi chú
		Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9		
01	Phường 1	08/7	12/8	09/9	Ys Hương	
02	Phường 2	9/7	13/8	10/9	Ys Hương	
03	Phường 3	10/7	14/8	11/9	Ys Hương	
04	Phường 4	11/7	15/8	12/9	Ys Hương	
05	Mỹ Tân	12/7	16/8	13/9	Ys Hương	
06	Mỹ Trà	15/7	19/8	16/9	Ys Hương	
07	Mỹ Phú	16/7	20/8	17/9	Ys Hương	
08	Tịnh Thới	17/7	21/8	18/9	Ys Hương	
09	Phường 6	08/7	12/8	09/9	Ys Đạt	
10	Phường 11	9/7	13/8	10/9	Ys Đạt	
11	Mỹ Ngãi	10/7	14/8	11/9	Ys Đạt	
12	Hoà Thuận	11/7	15/8	12/9	Ys Đạt	
13	Hoà An	12/7	16/8	13/9	Ys Đạt	
14	Tân Thuận Tây	15/7	19/8	16/9	Ys Đạt	
15	Tân Thuận Đông	16/7	20/8	17/9	Ys Đạt	

**Phụ lục V:**  
**Thời gian giám sát CTCLQG và CT NKHHCT TE quý IV/2024**

STT	Xã, Phường	Ngày tháng			Người thực hiện	Ghi chú
		Tháng 10	Tháng 11	Tháng 12		
01	Phường 1	7/10	11/11	4/12	Ys Hương	
02	Phường 2	8/10	12/11	5/12	Ys Hương	
03	Phường 3	9/10	13/11	6/12	Ys Hương	
04	Phường 4	10/10	14/11	9/12	Ys Hương	
05	Mỹ Tân	11/10	10/11	10/12	Ys Hương	
06	Mỹ Trà	14/10	15/11	11/12	Ys Hương	
07	Mỹ Phú	15/10	18/11	12/12	Ys Hương	
08	Tịnh Thới	16/10	19/11	13/12	Ys Hương	
09	Phường 6	8/10	11/11	9/12	Ys Đạt	
10	Phường 11	9/10	12/11	10/12	Ys Đạt	
11	Mỹ Ngãi	10/10	13/11	11/12	Ys Đạt	
12	Hoà Thuận	11/10	14/11	12/12	Ys Đạt	
13	Hoà An	14/10	10/11	13/12	Ys Đạt	
14	Tân Thuận Tây	15/10	15/11	16/12	Ys Đạt	
15	Tân Thuận Đông	16/10	18/11	17/12	Ys Đạt	